**CHỦ ĐỀ 4: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI**

**( 6 tiết)**

**Chủ đề 4 gồm 3 bài:**

+ **Bài 9:** Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới (2 tiết)

+ **Bài 10:** Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam (2 tiết)

+ **Bài 11:** Dự án nghệ thuật sắp đặt (2 tiết)

**Bài 10 – Tiết 21,22: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được một số tác phẩm tiêu biểu của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

- Hiểu được đặc điểm và sự phát triển của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

- Áp dụng được phong cách nghệ thuật đương đại để sáng tạo sản phẩm

- Nhận diện, chia sẻ được giá trị nghệ thuật và ứng dụng của mĩ thuật đương đại.

**2. Về năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động chuẩn bị đủ đồ dùng, vật liệu để học tập, tự giác tham gia học tập.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật đương đại Việt Nam, cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn, sử dụng công cụ, hoạt phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ : khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét sản phẩm theo chủ đề.

- Năng lực mĩ thuật:

+ Nêu được một số tác phẩm tiêu biểu của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

+ Hiểu được đặc điểm và sự phát triển của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

+ Áp dụng được phong cách nghệ thuật đương đại để sáng tạo sản phẩm

+ Nhận diện, chia sẻ được giá trị nghệ thuật và ứng dụng của mĩ thuật đương đại.

**3. Về phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành bồi dưỡng HS ở một số phẩm chất như:

- Chăm chỉ: Có ý thức tham gia thảo luận, thực hành sản phẩm, vận dụng kiến thức, kĩ năng học vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Yêu nước: Biết trân trọng giá trị di sản nghệ thuật tạo hình của dân tộc.

\* Học sinh khuyết tật: Nhận biết được một số tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK Mĩ thuật 9, kế hoạch DH, đồ dùng, thiết bị dạy học

- Giáo án điện tử; tranh, ảnh về nghệ thuật đương đại Việt Nam và sản phẩm mĩ thuật của nghệ thuật đương đại Việt Nam.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, Mĩ thuật 9, Vở thực hành Mĩ thuật 9

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Hoạt động khởi động (5 phút)**

**a. Mục tiêu**: HS liệt kê được một số tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam, giới thiệu bài học.

**b. Nội dung**: GV tổ chức trò chơi “Đoán tên tác giả, tác phẩm”.

**c. Sản phẩm** : Kết quả trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện**:

- GV tổ chức trò chơi “Đoán tên tác giả, tác phẩm”.

Luật chơi: GV chia lớp thành 2 đội; trình chiếu một số tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam (có đánh số thứ tự) và yêu cầu trong thời gian 1 phút, đội nào viết được đúng và nhiều tên tác giả, tác phẩm hơn thì giành chiến thắng.

- HS thực hiện nhiệm vụ quan sát hình mình hoạ và tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

- GV quan sát, điều hành trò chơi.

- GV mời HS trả lời.

- GV tổ chức báo cáo, công bố kết quả trò chơi, nhận xét câu trả lời của các đội. - GV kết luận: Nghệ thuật đương đại, ngoài các loại hình nghệ thuật hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc, còn bao gồm một số loại hình nghệ thuật mới như: nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật Trình diễn, nghệ thuật Video,... đã được du nhập từ phương Tây vào Việt Nam từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX. Từ đó đến nay, các loại hình nghệ thuật này đã từng bước khẳng định vị trí, vai trò, giá trị trong đời sống văn hoá đương đại của Việt Nam. Bài học ngày hôm nay sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu về đặc điểm và quá trình phát triển của mĩ thuật đương đại Việt Nam qua một số loại hình mĩ thuật và vận dụng được phong cách nghệ thuật đương đại để sáng tạo thực hành sản phẩm mĩ thuật.

**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (Quan sát – nhận thức) (25 phút**)

**a. Mục tiêu:** Trình bày được bối cảnh, đặc điểm và quá trình phát triển của mĩ thuật đương đại Việt Nam; nêu được một số tác phẩm tiêu biểu của nghệ thuật đương đại Việt Nam; chia sẻ giá trị nghệ thuật của mĩ thuật đương đại.

**b. Nội dung**: GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trong SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp qua các câu hỏi trong SGK

- Phương pháp: Trực quan. Vấn đáp, gợi mở.

- Kỹ thuật dạy học: hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề.

**c. Sản phẩm**:

- Ttrình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS

- HS giới thiệu thêm được một số bức tranh theo hiểu biết.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **NỘI DUNG** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **(5 phút)**  - GV giao HS nhiệm vụ quan sát hình ảnh ở trang 41,42,43 SGK và thảo luận theo gợi ý:  - GV chia lớp thành 3 nhóm yêu cầu HS tìm hiểu  **+ Nhóm 1:** Tên một số tác giả, tác phẩm, thể loại của nghệ thuật đương đại Việt Nam  **+ Nhóm 2:** Đặc điểm, chủ đề, nội dung của tác phẩm nghệ thuật đương đại Việt Nam  **+ Nhóm 3:** Tên một số công trình mĩ thuật ứng dụng được sáng tạo gần đây mà em thích.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **(10 phút)**  - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý .  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập quan sát và thảo luận.  - GV quan sát, điều hành.  - GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận (15 phút)**  - GV tổ chức báo cáo, chia sẻ, thảo luận: chọn từ 2 - 3 HS hoặc từ 1 - 2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung; GV gợi ý HS chia sẻ thêm cảm nhận, hiểu biết của mình về nghệ thuật đương đại Việt Nam  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập (5 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá chuẩn kiến thức và kết luận:  +Nghệ thuật đương đại Việt Nam xuất hiện muộn hơn so với thế giới. Các nghệ sĩ đương đại làm việc trong một thế giới có ảnh hưởng toàn cầu, đa dạng về văn hoá và công nghệ. Nghệ thuật của họ là sự kết hợp linh hoạt của các vật liệu, phương pháp thực hành thê hiện bản sắc cá nhân và văn hoá, gia đình, cộng đồng và quốc tịch.  \* Hội hoạ đương đại khai thác nhiều vấn đề xã hội trên các chất liệu đa dạng: sơn dầu, sơn mài, lụa, giấy dó,... với sự đổi mới trong hình thức và nội dung thê hiện. Một số hoạ sĩ tiêu biểu như: Đặng Xuân Hoà, Lê Quảng Hà, Phạm Bình Chương, Vũ Đình Tuần, Lê Quý Tông,...  \* Điêu khắc đương đại có sự mở rộng của phạm vi đề tài và quan niệm thẩm mĩ, các tác phẩm sáng tạo nhưng vẫn kết hợp được tính truyền thống và hiện đại, giữa bản sắc dân tộc và toàn cầu hoá. Nhiều tác phâm đã phản ánh được những thăng trầm của đời sóng xã hội hiện đại, những mong ước trong tương lai hay những khía  cạnh, góc khuất của con người. Ngôn ngữ nghệ thuật điêu khắc không dừng lại ở việc phản ánh hiện thực mà còn có tính biểu cảm, trừu tượng, mang hơi thở của thời đại. Một số nhà điêu khắc tiêu biểu như: Đào Châu Hải, Không Đỗ Tuyền, Thái Nhật Minh, Kù Kao Khải, Phạm Thái Bình....  \* Đồ hoạ đương đại có sự đổi mới về bề mặt, không gian tranh và các chất liệu, kĩ thuật,...; thể hiện các vấn đề nỗi bật trong cuộc sống đương đại. Các phương tiện kĩ thuật đồ hoạ đã phát triển đáng kế cùng với công nghệ thông tin, nhiều nghệ sĩ còn thực hiện sắp đặt đồ hoạ. Một số hoạ sĩ tiêu biểu như: Nguyễn Nghĩa Phương, Vũ Đình Tuấn, Phạm Hải Bằng, Lý Trần Quỳnh Giang,...  + Nghệ thuật Sắp đặt: Sau thời kì đầu phát triển mang tính tự phát, các loại hình nghệ thuật mới lần đầu tiên được công nhận thông qua sự kiện Triển lãm Festival Mỹ thuật trẻ lần thứ nhát, tô chức tại Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội năm 2007. Từ đó, các loại hình nghệ thuật mới này thường xuyên xuất hiện trong các triển lãm định kì, quy mô quốc gia. Một số nghệ sĩ đã định danh với nghệ thuật Sắp đặt như: Nguyễn Bảo Toàn, Đặng Thị Khuê, Trần Lương, Nguyễn Minh Thành, Trần Yên Thế, Vương Văn Thạo, Chu Lượng, Đinh Khắc Thịnh, Vũ Bạch Liên, Phạm Khắc Quang,....  + Nghệ thuật Trình diễn có thể được phối hợp bao gồm một chuỗi những hoạt động như: múa, biểu diễn âm nhạc, ngâm thơ,... cùng liên kết với nghệ thuật Sân khấu. Tuy nhiên, nghệ thuật trình diễn không hoàn toàn giống với lĩnh vực nghệ thuật Biểu diễn của sân khấu thông thường mà do những nghệ sĩ mĩ thuật thực hiện nhằm diễn đạt ý tưởng của nghệ thuật tạo hình. Điểm đặc biệt của nghệ thuật Trình diễn bản thân tác giả chính là tác phẩm. Giữa tác giả - tác phẩm và người xem có sự giao lưu, tương tác với nhau qua cái nhìn của tác giả — tác phẩm với trạng thái cảm xúc của người xem diễn ra ngay trong khi xem trình diễn. Nghệ thuật Trình diễn gắn liền với một số tác giả như: Trương Tân, Đào Anh Khánh, Nguyễn Minh Phước, Lê Nguyên Mạnh, Lê Ngọc Thanh, Lê Đức Hải, Ly Hoàng Ly...  + Tác phẩm nghệ thuật Video thê hiện những quan điểm, tình cảm, ý niệm qua các hình ảnh chuyên động và âm thanh. Dù vẫn còn đang trong quá trình phát triển, nghệ thuật Video tại Việt Nam đã và đang trở thành một phần không thể thiếu của cộng đồng nghệ thuật đương đại của đất nước. Đội ngũ nghệ sĩ đa phần là thể hệ trẻ, am hiểu và làm chủ công nghệ thông tin như: Lê Trần Hậu Anh, Lê Chí Hiếu, Triệu Minh Hải, Võ Việt Dũng,... | **I. Quan sát – nhận thức** |

**3. Hoạt động luyện tập (Sáng tạo, thảo luận) 55 phút**

**a. Mục tiêu**: HS trình bày được ý tưởng cho bức tranh theo phong cách nghệ thuật đương đại; nắm được cách thực hành tạo sản phẩm, vẽ được bức tranh theo nghệ thuật đương đại.

**b. Nội dung**:

- Vẽ hoặc xé dán được bức tranh theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam về phong cách mà em thích.

- Phương pháp: Trực quan, luyện tập.

- Kỹ thuật dạy học: Động não.

**c. Sản phẩm học tập**:

- Nội dung giới thiệu ngắn gọn về ý tưởng và thông điệp bức tranh theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **(5 phút)**  Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng  - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo trang 44 SGK, trình bày ý tưởng về quy trình vẽ tranh  - HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý tưởng cho sản phẩm    -GV kết luận: Tuỳ theo hiểu biết, sở thích, cảm hứng của cá nhân mà HS có thể lựa chọn phong cách, nội dung, chủ đề khác nhau để vẽ tranh. Dựa vào phong cách lựa chọn, tìm hình ảnh, nội dung của tranh cũng như phương pháp thực hành phù hợp.  Nhiệm vụ 2: Thực hành:  – GV hướng dẫn HS cách vẽ tranh bố cục, màu sắc, mô phỏng theo phong cách trừu tượng hình học    – GV cho HS quan sát thêm một số sản phẩm tranh vẽ khác để HS hiểu thêm về cách thực hành tạo sản phẩm trước khi luyện tập.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập (35 phút)**  - HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý tưởng cho sản phẩm:  - GV tổ chức HS báo cáo, thảo luận  + Chọn 3-4 HS trình bày ý tưởng về bức tranh của mình; các HS khác nhận xét bổ sung ý kiến  + Cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành tạo sản phẩm  - HS thực hiện làm sản phẩm  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình HS thực hiện  Nhiệm vụ 3: Luyện tập  - GV giao HS nhiệm vụ: Em hãy thực hiện một sản phẩm bố cục bằng cách kết hợp các hình cơ bản và thể hiện màu sắc theo ý tưởng của minh.  - Yêu cầu:  + Có thể tham khảo một số phong cách nghệ thuật tối giản, nghệ thuật trừu tượng hình học, nghệ thuật quang học... để hình thành ý tưởng sáng tạo  + Sử dụng phương pháp vẽ màu họăc cắt, dán từ vật liệu sẵn có.  + Chuẩn bị nội dung thuyết trình ý tưởng và kĩ thuật thể hiện trong sản phẩm.  - HS thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân.  - GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình HS thực hiện  **\* Gợi ý:**  - Bố cục màu sắc có nhiều dạng khác nhau như bố cục hướng tâm, bố cục li tâm, bố cục định hướng, bố cục vô hướng, bố cục tự do....  - Các màu được lựa chọn có thể tạo được cảm giác về không gian. Nếu phối màu theo phép cộng (màu ánh sáng) hai màu chồng lên nhau sẽ  cho một màu sáng hơn. Ngược lại, nếu phối màu theo phép trừ (màu vật chất) hai màu pha với nhau sẽ cho một màu đậm hơn. Các kích thước khác nhau của hình cũng đem lại cảm giác lớp gần, lớp xa.  **\* Gợi ý:**  - Khi lựa chọn ý tưởng cho tác phẩm có thể liên tưởng đến các vấn đề mang tính thời sự, những hiện tượng đời sống.  - Hình tượng nghệ thuật điển hình nên đặt ở mảng chính của bức tranh với màu sắc nổi bật. Với điêu khắc, cần quan tâm đến hình khối của nhận vật.  - Tên của tác phẩm có ý nghĩa quan trọng giúp người xem hiểu rõ hơn ý tưởng và thông điệp của tác phẩm ấy.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  **(10 phút)**  - GV mời đại diện 1 - 2 HS lần lượt trình bày ý tưởng  - HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý tưởng cho sản phẩm:  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổ chức HS báo cáo, thảo luận:  + Cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành tạo sản phẩm.  -GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm:  + Phong cách nghệ thuật em lựa chọn trong sản phẩm.  + Đặc điểm về bố cục, hình ảnh, màu sắc trong sản phẩm,  + Ý tưởng và kĩ thuật thể hiện trong sản phẩm.  + Giới thiệu sản phẩm mĩ thuật mà em yêu thích.  + Nhận xét, góp ý cho sản phẩm của bạn.  + Điểm sáng tạo trong chủ đề của em, của bạn.  + Sản phẩm sáng tạo của em, của bạn đã áp dụng hình ảnh phong cách đương đại nào?  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ nội dung, chủ đề theo nhóm.  - GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận; yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của mình tại chỗ.  - GV cho từ 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm của mình, HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm của các bạn trong lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập (5 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Tìm ý tưởng cho bài vẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện bởi nó giúp người vẽ chủ động hơn, dễ đạt hiệu quả cao trong thực hành. Nếu không có ý tưởng, quan sát, tìm hiểu kĩ thì người vẽ dễ bị lúng túng, kém hiệu quả.*  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Sáng tạo**  **1. Tìm ý tưởng:**  B1: Xác định chủ đề sáng tác  B2: Chọn thông điệp, hình ảnh, biểu tượng.  B3: Xác định phương pháp thực hành  **2. Thực hành.**  - Bước 1: Sắp xếp các hình cơ bản theo ý tưởng  + Bước 2: Phối màu cho các mảng hình chính để tạo một hoà sắc mong muốn.  + Bước 3: Sử dụng nguyên tắc phép cộng để phối màu các mảng giao nhau.  + Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.  **3. Luyện tập**  Em hãy thực hiện một sản phẩm bố cục bằng cách kết hợp các hình cơ bản và thể hiện màu sắc theo ý tưởng của mình. |

**4. Hoạt động vận dụng ( 5 phút)**

**a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học và cuộc sống.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ HS chia sẻ ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

**c. Sản phẩm học tập**: câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**:

- GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ, ứng dụng: “Qua bài học, em có thể ứng dụng sản phẩm vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật đương đại Việt Nam như thế nào vào cuộc sống?”

- HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi gợi ý. GV quan sát, điều hành.

- GV tổ chức HS báo cáo, thảo luận: chọn 1 — 2 HS trình bày; các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kêt luận: :

+ Em có thê sử dụng sản phẩm tranh vẽ để trang trí không gian sinh hoạt hay như một món quà tặng ý nghĩa.

+ Vận dụng cách tạo bố cục tranh từ các hình đơn giản được dùng để rèn luyện tư duy bố cục hình mảng trong học tập mĩ thuật.

+ Có thể sử dụng hình thức bố cục đã học để sắp xếp không gian nội thất và cảnh quan ngoài trời giúp không gian sống hài hoà, đẹp mắt, tinh thần sảng khoái.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu và chuẩn bị trước vật liệu, dụng cụ cho bài học tiếp theo.



\* GV nhắc HS:

- Đọc phần: Em cần nhớ

- Xem trước bài 11 SGK Mĩ thuật 9.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu và chuẩn bị trước vật liệu, dụng cụ cho bài học tiếp theo bài 11: Nghệ thuật sắp đặt.